

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển CKII khóa 31 (2017-2019) hệ tập trung năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về Quy chế quản lý đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 13/9/2017 xét trúng tuyển chuyên khoa cấp II, năm 2017;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển chuyên khoa cấp II hệ tập trung khóa 31 (2017-2019) cho 213 (hai trăm mười ba) thí sinh thuộc 29 chuyên ngành, có danh sách kèm theo.

Điều 2. Các thí sinh trúng tuyển được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành trong thời gian học tập.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng SDH, HCTH, TCKT, CNTT, TV, Ban KTX & ĐSSV và các thí sinh có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



***Tạ Thành Văn**

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP II
HỆ TẬP TRUNG KHOÁ 31 (2017 - 2019)**

(Kèm theo QĐ số 386/QĐ-ĐHYHN, ngày 19/9/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHYHN)

TT	TT CN	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
1	1	Sử Thị Mỹ Hà	28/07/1981	Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh
2	2	Nguyễn Thị Tố Ngân	11/07/1986	Hà Nam	Chẩn đoán hình ảnh
3	3	Trịnh Hà Châu	01/06/1984	Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh
4	4	Lê Thị My	15/04/1987	Thái Nguyên	Chẩn đoán hình ảnh
5	5	Nguyễn Thanh Thủy	03/10/1987	Hà Nội	Chẩn đoán hình ảnh
6	6	Đoàn Thị Huệ	15/04/1976	Quảng Ninh	Chẩn đoán hình ảnh
7	7	Lê Đình Công	14/06/1972	Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh
8	8	Lê Hồng Kỳ	21/05/1976	Hà Nội	Chẩn đoán hình ảnh
9	9	Lê Nguyệt Minh	11/10/1985	Khánh Hòa	Chẩn đoán hình ảnh
10	10	Nguyễn Hoàng Sâm	20/10/1971	Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh
11	11	Ngô Quang Định	17/04/1984	Vĩnh Phúc	Chẩn đoán hình ảnh
12	1	Phương Quỳnh Hoa	15/12/1983	Hà Nội	Da liễu
13	2	Nguyễn Tiến Thành	30/03/1986	Nam Định	Da liễu
14	3	Dương Thị Hằng	28/11/1984	Thanh Hóa	Da liễu
15	4	Phạm Thị Thu Hà	20/01/1976	Phú Thọ	Da liễu
16	5	Hoàng Thị Ngọc Lý	19/11/1980	Nghệ An	Da liễu
17	6	Trương Quang Vũ	13/09/1972	Nghệ An	Da liễu
18	1	Trần Thị Mùi	11/02/1980	Hải Phòng	Dị ứng
19	1	Trương Như Khánh	30/10/1974	Nghệ An	Gây mê hồi sức
20	2	Phạm Văn Phúc	01/01/1983	Hưng Yên	Gây mê hồi sức
21	3	Nguyễn Trung Hiếu	25/01/1980	Phú Thọ	Gây mê hồi sức
22	4	Đỗ Danh Quỳnh	07/10/1961	Hưng Yên	Gây mê hồi sức
23	5	Đỗ Anh Minh	06/02/1975	Hà Nội	Gây mê hồi sức
24	6	Dương Đức Phúc	02/05/1977	Hà Nội	Gây mê hồi sức
25	7	Phạm Anh Tuấn	21/11/1973	Phú Thọ	Gây mê hồi sức
26	8	Bạch Minh Thu	02/03/1969	Vĩnh Phúc	Gây mê hồi sức
27	9	Phạm Thị Anh Tú	25/09/1980	Hải Phòng	Gây mê hồi sức
28	10	Nguyễn Văn Trường	04/04/1978	Hà Nội	Gây mê hồi sức
29	1	Nguyễn Thị Minh Thức	30/05/1985	Hà Nội	Giải phẫu bệnh
30	2	Đào Thị Luận	13/01/1986	Hưng Yên	Giải phẫu bệnh
31	3	Phạm Tiến Lực	01/08/1979	Ninh Bình	Giải phẫu bệnh
32	4	Nguyễn Tài Tiến	21/09/1979	Nghệ An	Giải phẫu bệnh
33	1	Nguyễn Thị Mai Phương	01/11/1985	Hà Nội	Hóa sinh
34	2	Lê Thu Hà	01/05/1968	Hà Nội	Hóa sinh
35	3	Nguyễn Thanh Bình	25/10/1979	Nam Định	Hóa sinh
36	4	Nhữ Thị Ngọc	08/05/1979	Hà Nam	Hóa sinh
37	1	Đỗ Trọng Nam	04/01/1974	Nam Định	Hồi sức cấp cứu
38	2	Nguyễn Thị Bích Thủy	23/02/1975	Lạng Sơn	Hồi sức cấp cứu

TT	TT CN	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
39	3	Lê Hồng Đăng	22/02/1980	Nam Định	Hồi sức cấp cứu
40	4	Trần Hùng Mạnh	01/01/1967	nghe An	Hồi sức cấp cứu
41	5	Nguyễn Trung Cấp	28/05/1970	Hưng Yên	Hồi sức cấp cứu
42	6	Trịnh Xuân Nam	02/09/1969	Nghệ An	Hồi sức cấp cứu
43	7	Tạ Huy Kiên	19/07/1983	Hòa Bình	Hồi sức cấp cứu
44	1	Nguyễn Lan Phương	07/09/1977	Thái Bình	Huyết học - Truyền máu
45	1	Cung Văn Tấn	17/08/1980	Bắc Ninh	Lao
46	1	Bùi Hoàng Thảo	02/04/1983	Thanh Hóa	Ngoại khoa
47	2	Phạm Hải Bằng	16/02/1967	Hà Nội	Ngoại khoa
48	3	Trịnh Minh Thanh	19/05/1968	Hà Nội	Ngoại khoa
49	4	Mẫn Văn Chung	22/01/1987	Bắc Ninh	Ngoại khoa
50	5	Dương Tất Linh	11/10/1980	Thanh Hoá	Ngoại khoa
51	6	Triệu Văn Trường	30/10/1977	Bắc Giang	Ngoại khoa
52	7	Phạm Thị Thanh Huyền	25/10/1978	Nghệ An	Ngoại khoa
53	8	Vũ Quang Nghĩa	04/09/1982	Thái Bình	Ngoại khoa
54	9	Phạm Trường Giang	11/07/1975	Hà Tây	Ngoại khoa
55	10	Vũ Trường Thịnh	03/11/1988	Nam Định	Ngoại khoa
56	11	Vũ Anh Tuấn	08/06/1978	Nam Định	Ngoại khoa
57	12	Đỗ Văn Kỳ	07/03/1973	Ninh Bình	Ngoại khoa
58	13	Bùi Đức Thảo	15/01/1979	Quảng Bình	Ngoại khoa
59	14	Nguyễn Minh Tuấn	24/09/1982	Hà Tĩnh	Ngoại khoa
60	15	Lâm Thiên Thuần	10/09/1978	Thái Bình	Ngoại khoa
61	16	Nguyễn Sĩ Khánh	04/09/1978	Hà Nội	Ngoại khoa
62	17	Bùi Đức Duy	06/11/1983	Hà Nội	Ngoại khoa
63	18	Vũ Văn Cường	18/07/1987	Hải Dương	Ngoại khoa
64	19	Nguyễn Đức Thành	04/01/1985	Thái Bình	Ngoại khoa
65	20	Vũ Mạnh Cường	10/09/1978	Thái Nguyên	Ngoại khoa
66	21	Nguyễn Hoàng Hà	10/11/1968	Hà Nội	Ngoại khoa
67	22	Đào Mạnh Cường	03/04/1978	Hưng Yên	Ngoại khoa
68	23	Trần Quang Trịnh	05/03/1974	Hà Nội	Ngoại khoa
69	24	Đào Đức Phin	15/05/1978	Hưng Yên	Ngoại khoa
70	25	Bùi Hải Bằng	03/05/1966	Thái Bình	Ngoại khoa
71	26	Nguyễn Thanh Hải	15/05/1985	Nghệ An	Ngoại khoa
72	27	Nguyễn Mạnh Tiến	23/07/1985	Hà Nội	Ngoại khoa
73	28	Nguyễn Quang Thành	08/04/1981	Hà Nội	Ngoại khoa
74	29	Trương Trung Văn	02/08/1975	Vĩnh Phúc	Ngoại khoa
75	30	Nguyễn Ngọc Diễm	19/03/1977	Hòa Bình	Ngoại khoa
76	1	Đào Thu Huyền	23/05/1979	Hà Nội	Nhãn khoa
77	2	Lê Mạnh Đức	26/10/1978	Hải Phòng	Nhãn khoa
78	3	Trần Thị Minh Tân	10/02/1976	Thái Bình	Nhãn khoa
79	4	Hoàng Sơn	22/09/1977	Lạng Sơn	Nhãn khoa
80	5	Hoàng Mạnh Hùng	30/09/1978	Thái Nguyên	Nhãn Khoa
81	6	Trần Thị Thuý Hồng	18/10/1976	Hà Nam	Nhãn khoa
82	7	Hoàng Thị Lan	20/05/1971	Bắc Kạn	Nhãn khoa
83	8	Ninh Thị Loan	29/10/1973	Hải Phòng	Nhãn khoa

TT	TT CN	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
84	9	Nguyễn Mạnh Hải	10/01/1980	Hà Nam	Nhân khoa
85	1	Đặng Thúy Hà	18/08/1982	Hà Nội	Nhi khoa
86	2	Lê Thanh Chương	20/10/1980	Thanh Hóa	Nhi khoa
87	3	Lã Thị Bích Hồng	08/03/1983	Hà Nội	Nhi khoa
88	4	Nguyễn Quế Phương	25/12/1971	Hà Nội	Nhi khoa
89	5	Nguyễn Hữu Lĩnh	12/12/1983	Thanh Hóa	Nhi khoa
90	6	Tuấn Thị Minh Tâm	21/11/1981	Hà Nội	Nhi khoa
91	7	Đỗ Mạnh Dũng	28/03/1979	Thái Bình	Nhi khoa
92	8	Ngô Thị Hiếu Minh	02/05/1979	Bắc Ninh	Nhi khoa
93	9	Phạm Ngọc Mười	05/10/1982	Quảng Ninh	Nhi khoa
94	10	Phạm Anh Tuấn	15/11/1981	Hải Dương	Nhi khoa
95	11	Nguyễn Thị Thùy Dương	14/11/1979	Hà Nội	Nhi khoa
96	12	Trịnh Thị Thu Hà	30/06/1974	Hải Dương	Nhi khoa
97	13	Phan Thanh Hoài	03/11/1980	Quảng Bình	Nhi khoa
98	14	Bùi Phương Nhung	28/08/1978	Hà Nội	Nhi khoa
99	15	Phạm Thị Lam Liên	05/09/1981	Hà Nội	Nhi khoa
100	16	Phó Đức Thúy	02/01/1975	Hà Nội	Nhi khoa
101	17	Nguyễn Thị Nga	02/09/1971	Nam Định	Nhi khoa
102	18	Phạm Thị Như Hoa	02/10/1976	Thái Bình	Nhi khoa
103	19	Hồ Sỹ Công	26/05/1976	Hà Tĩnh	Nhi khoa
104	1	Đoàn Hoài Linh	16/12/1980	Hà Nội	Nội Tiêu hóa
105	2	Vũ Bích Thảo	18/10/1983	Hải Dương	Nội Tiêu hóa
106	3	Ngô Quang Chiến	07/10/1981	Phú Thọ	Nội Tiêu hóa
107	4	Vũ Huy Hiền	14/10/1982	Hà Nội	Nội Tiêu hóa
108	5	Đặng Thị Hòa	09/02/1975	Thái Bình	Nội Tiêu hóa
109	6	Phạm Quang Huy	19/11/1978	Nam Định	Lão khoa
110	7	Lại Thanh Hà	18/12/1971	Hà Nội	Lão khoa
111	8	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/07/1977	Hà Nội	Lão khoa
112	9	Hà Quốc Hùng	15/04/1970	Phú Thọ	Lão khoa
113	10	Lê Thị Phương Huệ	03/11/1982	Thanh Hóa	Nội Nội tiết
114	11	Nguyễn Thị Hồng Loan	22/12/1973	Hà Nội	Nội Nội tiết
115	12	Nguyễn Việt Chiến	02/11/1971	Thái Nguyên	Nội Nội tiết
116	13	Phạm Tuấn Dương	25/08/1978	Hà Nam	Nội Nội tiết
117	14	Nguyễn Thị Huyền	28/01/1980	Bắc Ninh	Nội Thận tiết niệu
118	15	Nguyễn Thị Thủy	21/08/1984	Thanh Hóa	Nội Thận tiết niệu
119	16	Hồ Hà Linh	30/08/1982	Hà Nội	Nội Thận tiết niệu
120	17	Lê Thanh Chung	08/10/1975	Thái Nguyên	Nội Thận tiết niệu
121	18	Đinh Thị Thu Phương	12/08/1983	Phú Thọ	Nội Thận tiết niệu
122	19	Nguyễn Đăng Quốc	09/08/1980	Hà Nội	Nội Thận tiết niệu
123	20	Nguyễn Công Tuấn	11/12/1977	Bắc Ninh	Nội Hô hấp
124	21	Nguyễn Thị Thu Anh	15/08/1976	Thái Bình	Nội Hô hấp
125	22	Triệu Quang Túy	25/03/1973	Hưng Yên	Nội Cơ Xương Khớp
126	23	Hà Thiêm Đông	05/01/1979	Thái Nguyên	Nội Cơ Xương Khớp
127	1	Bùi Thị Hồng Thúy	13/10/1979	Hải Phòng	Phục hồi chức năng
128	2	Nguyễn Đức Minh	04/08/1975	Quảng Ninh	Phục hồi chức năng

TT	TT CN	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
129	3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01/12/1973	Hải Phòng	Phục hồi chức năng
130	4	Nguyễn Quang Anh	04/10/1974	Hà Nội	Phục hồi chức năng
131	5	Ninh Thị Bích Hợp	01/03/1975	Nam Định	Phục hồi chức năng
132	1	Nguyễn Hoài Lê	20/11/1973	Vĩnh Phúc	Quản lý Y tế
133	1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	07/09/1981	Hải Phòng	Răng Hàm Mặt
134	2	Dương Văn Tú	22/08/1987	Hà Nam	Răng Hàm Mặt
135	3	Nguyễn Quang Điện	02/09/1980	Thái Bình	Răng Hàm Mặt
136	1	Trần Thị Thanh Hồng	12/05/1978	Hà Tĩnh	Sản phụ khoa
137	2	Ngô Phan Thanh Thúy	21/06/1987	Đắk Lắk	Sản Phụ khoa
138	3	Trương Quốc Việt	05/08/1986	Đà Nẵng	Sản Phụ khoa
139	4	Đỗ Xuân Hai	12/03/1985	Bắc Ninh	Sản phụ khoa
140	5	Đỗ Thị Hằng Nga	10/03/1985	Hung Yên	Sản Phụ khoa
141	6	Nguyễn Trần Chung	31/05/1982	Hà Nội	Sản Phụ khoa
142	7	Đặng Quang Hùng	29/07/1978	Nghệ An	Sản Phụ khoa
143	8	Phạm Thị Vạn Xuân	06/02/1975	Hà Nội	Sản Phụ khoa
144	9	Vương Thị Vui	01/12/1985	Hà Nội	Sản Phụ khoa
145	10	Kiều Thị Thanh	19/09/1980	Hà Nội	Sản Phụ khoa
146	11	Bùi Quang Trung	11/12/1980	Hải Dương	Sản Phụ khoa
147	12	Phạm Duy Dẫn	10/07/1982	Thanh Hóa	Sản Phụ khoa
148	13	Nguyễn Biên Thùy	10/01/1979	Hà Nội	Sản Phụ khoa
149	14	Đoàn Thị Thu Trang	27/10/1986	Bắc Ninh	Sản Phụ khoa
150	15	Nguyễn Thanh Tuấn	27/07/1985	Điện Biên	Sản Phụ khoa
151	16	Lê Thị Thu Hương	15/05/1980	Nghệ An	Sản phụ khoa
152	17	Phan Thị Thu Nga	05/07/1976	Thanh Hóa	Sản Phụ khoa
153	18	Đặng Anh Bắc	18/09/1983	Hà Nam	Sản Phụ khoa
154	19	Trần Khánh Hoa	24/07/1980	Hà Nội	Sản Phụ khoa
155	20	Trần Thị Tâm	14/02/1972	Yên Bái	Sản Phụ khoa
156	21	Nguyễn Văn Nam	05/11/1975	Nghệ An	Sản Phụ khoa
157	22	Nguyễn Thị Minh Thanh	23/12/1980	Bắc Ninh	Sản Phụ khoa
158	23	Nguyễn Đức Tú	14/04/1973	Hải Dương	Sản phụ khoa
159	24	Đinh Huy Cường	16/04/1982	Nghệ An	Sản Phụ khoa
160	25	Nguyễn Thị Ngọc Bích	04/07/1976	Hải Phòng	Sản Phụ khoa
161	26	Nguyễn Thùy Trang	15/08/1979	Hà Nội	Sản Phụ khoa
162	27	Lê Minh Hải	24/08/1978	Tuyên Quang	Sản phụ khoa
163	28	Ngô Hồng Quảng	16/11/1972	Yên Bái	Sản Phụ khoa
164	29	Nguyễn Thị Thu	26/04/1977	Hà Nội	Sản phụ khoa
165	1	Phạm Trung Kiên	10/09/1978	Nghệ An	Tai Mũi Họng
166	2	Nguyễn Thị Linh Chi	26/07/1981	Quảng Ninh	Tai Mũi Họng
167	3	Phạm Văn Hữu	30/10/1980	Bắc Ninh	Tai Mũi Họng
168	4	Đoàn Trung Hiếu	03/01/1978	Hà Nội	Tai Mũi Họng
169	5	Trần Linh Giang	21/06/1981	Quảng Bình	Tai Mũi Họng
170	6	Hoàng Xuân Hải	10/04/1981	Hải Dương	Tai Mũi Họng
171	7	Đoàn Quốc Việt	18/07/1980	Hung Yên	Tai Mũi Họng
172	8	Cung Đình Hoàn	16/09/1981	Hà Nội	Tai Mũi Họng
173	9	Phạm Văn Đức	12/02/1982	Hải Dương	Tai Mũi Họng

TT	TT CN	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
174	10	Nguyễn Quốc Dũng	30/08/1971	Hà Nội	Tai Mũi Họng
175	11	Lê Đức Đông	13/05/1970	Bắc Ninh	Tai Mũi Họng
176	1	Nguyễn Thị Huyền	04/09/1975	Hà Nội	Tâm thần
177	2	Ngô Thị Thanh Hòa	08/10/1978	Quảng Ninh	Tâm thần
178	3	Trần Thị Thu Phương	22/01/1981	Hà Nội	Tâm thần
179	4	Nguyễn Thị Hải	06/01/1969	Thái Bình	Tâm thần
180	5	Lê Thị Thúy	28/07/1973	Hưng Yên	Tâm thần
181	1	Nguyễn Văn Long	15/07/1976	Nghệ An	Thần kinh
182	2	Nguyễn Thị Thanh Bình	02/09/1982	Hà Nội	Thần kinh
183	3	Nguyễn Đức Mạnh	19/11/1980	Hải Dương	Thần kinh
184	4	Phạm Hồng Long	15/11/1974	Thái Bình	Thần kinh
185	5	Phạm Thị Hải Lý	28/08/1972	Tuyên Quang	Thần kinh
186	6	Nguyễn Xuân Huyền	19/07/1975	Phú Thọ	Thần kinh
187	7	Đoàn Văn Phúc	24/09/1978	Thái Bình	Thần kinh
188	1	Trương Hữu Hoài	21/10/1973	Hà Nội	Truyền nhiễm
189	2	Nguyễn Mạnh Tuấn	04/03/1969	Hà Nội	Truyền nhiễm
190	1	Nguyễn Thu Hương	20/09/1975	Hà Nội	Ung thư
191	2	Nguyễn Đức Huân	10/05/1978	Hà Nội	Ung thư
192	3	Phạm Thị Bích Liên	12/06/1978	Nam Định	Ung thư
193	4	Nguyễn Thị Hương	17/09/1977	Hà Nội	Ung thư
194	5	Hàn Thị Thanh Bình	14/09/1975	Thái Nguyên	Ung thư
195	6	Nguyễn Thanh Bình	01/11/1982	Hải dương	Ung thư
196	7	Vũ Thị Thập	16/09/1984	Hà Nội	Ung thư
197	8	Phạm Thị Quế	07/05/1975	Nam Định	Ung thư
198	9	Hoàng Thị Minh Nguyệt	12/09/1972	Điện Biên	Ung thư
199	10	Nguyễn Mạnh Tuấn	12/03/1985	Bắc Giang	Ung thư
200	11	Hán Thị Bích Hợp	02/07/1978	Bắc Ninh	Ung thư
201	12	Phí Thùy Dương	16/08/1975	Thái Bình	Ung thư
202	13	Nguyễn Danh Hiền	19/12/1970	Hải Dương	Ung thư
203	14	Nguyễn Diệu Hương	19/07/1974	Quảng Ninh	Ung thư
204	15	Nguyễn Thắng Minh	14/06/1976	Nam Định	Ung thư
205	1	Lê Thị Ngân	04/05/1970	Hà Nội	Vi sinh
206	2	Nguyễn Sâm	25/07/1976	nghe An	Vi sinh
207	1	Tôn Thị Tịnh	01/05/1975	Thái Nguyên	Y học cổ truyền
208	2	Nguyễn Thị Huệ	22/05/1974	Hà Nội	Y học cổ truyền
209	3	Bùi Thị Lệ Ninh	16/08/1972	Quảng Bình	Y học cổ truyền
210	4	Lê Thị Tranh	04/10/1979	Hà Nội	Y học cổ truyền
211	5	Hoàng Văn Thắng	17/11/1978	Thái Nguyên	Y học cổ truyền
212	6	Nguyễn Thị Hồng Liên	26/08/1973	Hà Nội	Y học cổ truyền
213	7	Lê Thị Hương Giang	19/10/1970	Bắc Giang	Y học cổ truyền

Danh sách thí sinh trúng tuyển CKII hệ tập trung khóa 31 năm 2017 của Trường Đại học Y Hà Nội gồm 213 (hai trăm mười ba) thí sinh, thuộc 29 chuyên ngành ./.